

Số: 3978 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với người thực hiện cách ly y tế (F1) do đại dịch Covid-19 tại các cơ sở cách ly tạm thời trên địa bàn các phường: Bửu Hòa và Thống Nhất của thành phố Biên Hòa theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (đợt 9)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND TP. Biên Hòa tại Tờ trình số 18322/TTr-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 783/TTr-LĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với người thực hiện cách ly y tế (F1) do đại dịch Covid-19 tại các cơ sở cách ly tạm thời trên địa bàn các phường: Bửu Hòa và Thống Nhất của thành phố Biên Hòa (đợt 9) theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 29 người với số tiền 34.320.000 đồng và hỗ trợ cho 05 trẻ em với số tiền là 5.000.000

đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 39.320.000 đồng (Ba mươi chín triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Nguồn kinh phí hỗ trợ cho người cách ly y tế (F1) được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI CÁCH LY Y TẾ (F1) DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TẠI CƠ SỞ CÁCH LY Y TẾ
TÀM THỜI THUỘC CÁC PHƯỜNG: BỮU HÒA VÀ THỐNG NHẤT CỬA THÀNH PHỐ BIÊN HÒA (ĐỢT 9)

(Đính kèm theo Quyết định số 3978 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị cách ly	Tiền ăn (80.000 đồng/ 1 ngày)	Hỗ trợ thêm 1 lần	Tổng tiền
		Nam	Nữ							
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Phường Bửu Hòa: 13 người							15.440.000	3.000.000	18.440.000
1	Nguyễn Thanh Bảo	20/09/1988		79/6 KP3	14/8/2021	29/08/2021	16	1.280.000		1.280.000
2	Trần Hoàng Hải	26/02/1983		79/6 KP3	14/8/2021	29/08/2021	16	1.280.000		1.280.000
3	Bành Lê Bảo Trân		20/8/1999	K4/206 KP2	17/8/2021	31/08/2021	15	1.200.000		1.200.000
4	Bành Lê Đăng Khoa	26/08/2004		K4/206 KP2	17/8/2021	31/08/2021	15	1.200.000		1.200.000
5	Ngô Thị Ngọc Lý		19/11/1956	K4/205 KP2	17/8/2021	31/08/2021	15	1.200.000		1.200.000
6	Lê Thị Ánh Loan		01/06/1965	K4/206 KP2	17/8/2021	31/08/2021	15	1.200.000		1.200.000
7	Lê Thị Mỹ Dung		01/11/1966	K4/207A KP2	17/8/2021	31/08/2021	15	1.200.000		1.200.000
8	Huỳnh Thị Song Lan		05/01/1980	K5/40B tổ 68 KP3	14/8/2021	27/8/2021	14	1.120.000		1.120.000
9	Trần Văn Châu	01/01/1972		K2/30B KP3	14/8/2021	27/8/2021	14	1.120.000		1.120.000
10	Huỳnh Thị Mun		1984	Nhà trọ Út Huỳnh KP3	17/8/2021	31/8/2021	15	1.200.000		1.200.000

11	Mai Ngọc Thanh Thảo		08/7/2012	K5/40B tổ 68 KP3	14/8/2021	27/8/2021	14	1.120.000	1.000.000	2.120.000
12	Mai Ngọc Bảo Nguyên	07/03/2014		K5/40B tổ 68 KP3	14/8/2021	27/8/2021	14	1.120.000	1.000.000	2.120.000
13	Phạm Ngọc Yến Quỳnh		20/11/2013	Nhà trọ Út Huỳnh KP3	17/8/2021	31/8/2021	15	1.200.000	1.000.000	2.200.000
II	Phường Thống Nhất: 16 người									
1	Lê Văn Thứ	1956		26 C KP 6	29/7/2021	16/8/2021	19	1.520.000		1.520.000
2	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân		1989	129 KP 6	29/7/2021	30/8/2021	21	1.680.000		1.680.000
3	Trần Tiểu Băng	2002		Tạm trú KP 7	19/8/2021	01/09/2021	14	1.120.000		1.120.000
4	Nguyễn Trung Hạnh	2000		Tạm trú KP 7	19/8/2021	01/09/2021	14	1.120.000		1.120.000
5	Lê Văn Việt	1990		Tạm trú KP 7	19/8/2021	01/09/2021	14	1.120.000		1.120.000
6	Hoàng Văn Vân	1995		Tạm trú KP 7	19/8/2021	01/09/2021	14	1.120.000		1.120.000
7	Trương Đình Trãi	1998		Tạm trú KP 7	19/8/2021	01/09/2021	14	1.120.000		1.120.000
8	Lại Thanh Cảnh	2006		Tạm trú KP 7	19/8/2021	01/09/2021	14	1.120.000	1.000.000	2.120.000
9	Lại Văn Hào	1994		Tạm trú KP 7	19/8/2021	01/09/2021	14	1.120.000		1.120.000
10	Phạm Quang Hào	1992		Tạm trú KP 7	19/8/2021	01/09/2021	14	1.120.000		1.120.000
11	Trần Văn Vui	1995		Tạm trú KP 7	19/8/2021	01/09/2021	14	1.120.000		1.120.000
12	Lữ Trọng Hải	1981		Tạm trú KP 7	19/8/2021	01/09/2021	14	1.120.000		1.120.000
13	Đinh Văn Nhiễm	1961		Tạm trú KP 7	19/8/2021	01/09/2021	14	1.120.000		1.120.000
14	Vòng Thanh Yến		2019	Tạm trú 85 Nguyễn Văn Hoa KP1	20/8/2021	02/9/2021	14	1.120.000	1.000.000	2.120.000

ĐỒNG

15	Vòng Cùn Sầu	1998		Tạm trú 85 Nguyễn Văn Hoa Kp1	20/8/2021	02/9/2021	14	1.120.000		1.120.000
16	Phạm Thị Thu Thủy		1967	Tạm trú 85 Nguyễn Văn Hoa Kp1	20/8/2021	02/9/2021	14	1.120.000		1.120.000
TỔNG CỘNG: 29 NGƯỜI								34.320.000	5.000.000	39.320.000

Tổng kinh phí hỗ trợ: 39.320.000 đồng.
Bằng chữ: Ba mươi chín triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng